|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD-ĐT GIAO THỦY  **TRƯỜNG THCS GIAO HƯƠNG** | **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **Môn: Ngữ văn 8**  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

1. **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc -hiểu** | VB thông tin (ngoài sgk) | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | **Viết**  **bài**  **văn** | Viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | **20** | **5** | **20** | **10** | **0** | **30** | **0** | **15** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **25** | | **30** | | **30** | | **15** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **55** | | | | **45** | | | |

1. **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA MÔN VĂN 8 HỌC KÌ II**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Đọc hiểu văn bản thông tin  (Ngoài SGK) | **Nhận biết:**  - Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại của văn bản/đoạn trích.  - Nhận biết được văn bản thuật lại sự kiện gì.  - Nhận biết được một số yếu tố trong văn bản thông tin như nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ in đậm, số thứ tự và dấu gạch đầu dòng trong văn bản.  - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin.  - Chỉ ra thông tin trong văn bản/ đoạn trích.  **Thông hiểu:**  - Nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Chỉ ra được tác dụng của một số yếu tố trong văn bản thông tin.  - Nêu được vai trò của các yếu tố phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,…) trong văn bản thông tin.  - Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích: chủ đề, tư tưởng.  **Vận dụng:**  - Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong văn bản/đoạn trích.  - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung văn bản/đoạn trích. | 4TN | 4TN | 2TL | 0 | 10 |
| **2** | **VIẾT** | Viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên | **Nhận biết**:  - Xác định được rõ mục đích, yêu cầu cần viết của bài văn thuyết minh.  - Biết rõ đối tượng thuyết minh.  **Thông hiểu**:   * Xác định được các đặc điểm, khía cạnh của đối tượng cần triển khai * Biết sắp xếp các ý theo trật tự hợp lí để làm sáng tỏ đối tượng thuyết minh.   **Vận dụng**:  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt,... **Vận dụng cao**:  - Lựa chọn cách trình bày sao cho hiệu quả, hấp dẫn.  - Có sáng tạo trong diễn đạt làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, giàu sức thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* | 1 |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** | **11** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** | ***100*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | | **100** |

**Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ.